

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2021/DS-ST  
Ngày: 27/4/2021  
V/v: T/c hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Diễm Anh Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thanh Thuần và bà Huỳnh Thị Minh Tuyết.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hoà tham gia phiên toà:*  
Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 148/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo Văn bản ủy quyền số 286/2020/GUQ-CNPY ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Phú Yên: Bà Trương Thị Thu Thảo – Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Phú Yên. Có mặt

- Bị đơn: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1963; Nơi cư trú: khu phố N3, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày như sau:*

Ngày 09/9/2014, bà Nguyễn Thị Tuyết M có ký kết với Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Phú Yên Giấy đề nghị sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng để được cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay trong hạn 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình sử dụng thẻ thì bà M không thực hiện đúng cam kết, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 27/4/2021, dư nợ phát sinh là: 21.704.108đ (trong đó nợ gốc là 6.842.398đ, lãi là 14.861.710đ). Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết M thanh toán dứt điểm số nợ trên, đồng thời phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

#### **Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.
- Đại diện VKSND thành phố T phát biểu quan điểm:

+Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

+Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều 463, 466, 468, 470 và 688 của Bộ luật dân sự 2015, các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

##### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự; bị đơn có nơi

cư trú tại khu phố N3, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

## **[2] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:**

[2.1] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Ngày 09/9/2014, bà Nguyễn Thị Tuyết M có ký kết với Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Phú Yên Giấy đề nghị sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng để được cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay trong hạn 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình sử dụng thẻ thì bà M không thực hiện đúng cam kết, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 27/4/2021, dư nợ phát sinh là: 21.704.108đ (trong đó nợ gốc là 6.842.398đ, lãi là 14.861.710đ). Do đó, nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền trên.

[2.2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa các bên.

[3] **Về án phí:** Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền 21.704.108đ (*hai mươi một triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn một trăm lẻ tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa các bên.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 1.085.205đ (*một triệu không trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm lẻ năm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền 935.000đ (*chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000613 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. T;
- Chi cục Thi hành án DS TP. T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Diễm Anh Trúc**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Thanh Thuần   Huỳnh Thị Minh Tuyết   Lê Diễm Anh Trúc**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. T;
- Chi cục Thi hành án DS TP. T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Diễm Anh Trúc**